

Các cá nhân được công nhận sáng kiến cấp cơ sở (89)

I	GIẢI PHÁP QUẢN LÝ	
1	Ông Trần Hồng Thái, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo triển khai xây dựng “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán xâm nhập mặn”.
2	Ông Nguyễn Văn Sự, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Là thành viên chính tham gia xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đối với trạm KTTV chuyên dùng”.
3	Ông Vũ Văn Mây, Chuyên viên chính Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Là thành viên kiêm Thư ký tham gia xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đối với trạm KTTV chuyên dùng”.
4	Bà Đặng Thanh Mai, Vụ trưởng Vụ Quản lý dự báo KTTV	Là thành viên Tổ soạn thảo xây dựng “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn của Bộ TNMT”.
5	Bà Lê Thị Thu Hà, Chuyên viên Vụ Quản lý dự báo KTTV	Là thành viên Tổ soạn thảo xây dựng “Quyết định Hướng dẫn thực hiện Quy trình kỹ thuật và Quy định phân công trách nhiệm trong việc cảnh báo dông, sét, tố, lốc, mưa đá và mưa lớn cục bộ”.
6	Ông Hoàng Văn Quân, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính	Là Tổ phó Tổ soạn thảo xây dựng “Đề án Thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo KTTV, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức Thuê bao khai thác dữ liệu”.
7	Bà Trần Thị Tuyền, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính	Là thành viên Tổ soạn thảo xây dựng “Quy trình thẩm định nội dung dự toán dự án, nhiệm vụ chuyên môn; nhiệm vụ đặc thù, mua sắm, sửa chữa nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Tổng cục KTTV”.

8	Bà Đỗ Thị Thu Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Chủ trì xây dựng đề án “Thành lập tổ chức Hội Khí tượng Thủy văn Việt Nam”.
9	Ông Dương Văn Quyết, Chuyên viên, Vụ Tổ chức cán bộ	Là thành viên tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định lý thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn”.
10	Ông Nguyễn Trần Linh, Quyền Chánh Văn phòng, Văn phòng Tổng cục	Là thành viên tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn”.
11	Bà Hoàng Thị Ngân, Viên chức phòng Thủy văn, Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Là Thư ký tổ biên soạn TCVN “Công trình quan trắc khí tượng thủy văn – Thực hiện nghiên cứu xây dựng (phần 2) “Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm thủy văn”.
12	Bà Nguyễn Thị Tình, Viên chức phòng Thủy văn, Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Là Thư ký tổ biên soạn TCVN “Quan trắc khí tượng thủy văn - Thực hiện nghiên cứu xây dựng (phần 2) “Quan trắc mực nước và nhiệt độ nước sông”.
13	Ông Phạm Văn Chỉnh, Phó trưởng phòng Hải văn, Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Là thành viên tổ biên soạn TCVN “Công trình quan trắc khí tượng thủy văn – Thực hiện nghiên cứu xây dựng (phần 3) “Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm thủy văn”.
14	Bà Lê Thị Hương, Viên chức phòng Hải văn, Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Là thư ký tổ biên soạn TCVN “Quan trắc khí tượng thủy văn – Thực hiện nghiên cứu xây dựng (phần 3) “Quan trắc hải văn”

15	Ông Đỗ Văn Thanh, Viên chức phòng Khí tượng, Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Là thành viên tổ biên soạn TCVN “Công trình quan trắc KTTV – Thực hiện nghiên cứu xây dựng (phần 1) “Vị trí công trình quan trắc đối với trạm khí tượng bề mặt”.
16	Bà Bùi Thị Xuân, Chuyên viên Văn phòng, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Là thành viên tham gia tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn”.
17	Ông Vũ Anh Tuấn, Trưởng phòng Cảnh báo rủi ro thiên tai, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Là thành viên tham gia tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn”.
18	Ông Phạm Lê Phương, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn	Tổ phó tổ soạn thảo xây dựng “Định mức Kinh tế - Kỹ thuật công tác thông tin, dữ liệu KTTV”.
19	Bà Phan Thị Thu Hà, Phó trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn	Là thành viên tổ soạn thảo xây dựng “Định mức Kinh tế - Kỹ thuật công tác thông tin, dữ liệu KTTV”.
20	Bà Lê Thị Thương, Viên chức phòng Cơ sở dữ liệu KTTV, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn	Là thành viên tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật về quy trình công tác thông tin, dữ liệu KTTV”.

21	Ông Nguyễn Duy Tiên, Trưởng phòng Ứng dụng và phát triển CNTT, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn	Là thành viên trong tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật về quy trình công tác thông tin, dữ liệu KTTV”.
22	Ông Phạm Đức Thắng, Phó trưởng phòng Cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn	Là thành viên trong tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật về quy trình công tác thông tin, dữ liệu KTTV”.
23	Ông Lê Trung Hưng, Trưởng phòng Lưu trữ tư liệu KTTV, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn	Là thành viên trong tổ soạn thảo xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật về quy trình công tác thông tin, dữ liệu KTTV”.
24	Ông Phạm Quốc Hưng, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Thái Bình, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Chủ trì tư vấn xây dựng “Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Thái Bình”.
II SÁNG KIẾN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC		
A Đề tài nghiên cứu khoa học		
25	Ông Hoàng Đức Cường, Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo mưa lớn cho khu vực Bắc Bộ Việt Nam”.
26	Ông Phan Trường Duân, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát việc thực hiện Quy trình dự báo và đánh giá chất lượng dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên

	mạng lưới khí tượng thủy văn	tai”.
27	Ông Nguyễn Đức Mạnh, Chuyên viên Vụ Quản lý mạng lưới	Nghiên cứu xây dựng “Bộ thiết bị tích hợp tại trạm KTTV truyền thống” (là sản phẩm của Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu, xây dựng giải pháp tự động hóa quản lý hoạt động nghiệp vụ trạm KTTV và truyền tin theo thời gian thực từ các trạm KTTV truyền thống” do ông Dương Văn Khánh là Chủ nhiệm đề tài).
28	Ông Lương Tuấn Minh, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý dự báo KTTV	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo thời tiết điểm với thời hạn tới 3 ngày cho Việt Nam”.
29	Ông Bùi Đức Sơn, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Cơ sở “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động quan trắc khí tượng bề mặt”.
30	Ông Nguyễn Xuân Hùng, Phó trưởng phòng Thủy văn, Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Cơ sở “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng tiêu chuẩn quan trắc thủy văn và hải văn”.
31	Ông Dương Văn Khánh, Giám đốc Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng giải pháp tự động hóa quản lý hoạt động nghiệp vụ trạm khí tượng thủy văn và truyền tin theo thời gian thực từ các trạm KTTV truyền thống”.
32	Ông Hoàng Phúc Lâm, Phó giám đốc, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Là Thư ký Đề tài NCKHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu hệ thống nhiệm vụ dự báo mưa lớn cho khu vực Bắc Bộ Việt Nam”.
33	Ông Phùng Tiến Dũng, Trưởng phòng Dự báo thủy văn Trung bộ, Tây nguyên và Nam Bộ,	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Xây dựng công nghệ dự báo thủy văn hạn vừa hạn dài mùa cạn phục vụ Quy trình vận hành liên hồ chứa cho lưu vực sông Sê San”.

	Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia	
34	Ông Nguyễn Khắc Hưng, Phó trưởng phòng cảnh báo rủi ro thiên tai, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia	Là thành viên chính tham gia Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát việc thực hiện quy trình dự báo và đánh giá chất lượng dự báo KTTV và cảnh báo thiên tai”.
35	Ông Trần Quang Năng, Trưởng phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu ứng dụng hệ thống phân tích vị trí và cường độ bão bằng phương pháp Dvorak cải tiến trong dự báo bão tại Việt Nam”.
36	Ông Nguyễn Văn Nguyên, Phó trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin, Đài KTTV khu vực Tây Bắc	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu cải tiến phương pháp chuyển mã điện tử công từ các trạm khí tượng, thủy văn, môi trường thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc”.
37	Ông Nguyễn Mai Bình, Trưởng trạm Khí tượng Cò Nòi, Đài KTTV khu vực Tây Bắc	Là thành viên chính Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu cải tiến phương pháp chuyển mã điện tử công từ các trạm khí tượng, thủy văn, môi trường thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc”.
38	Ông Vũ Mạnh Cường, Phó giám đốc Đài KTTV khu vực Việt Bắc	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu xây dựng bản đồ Cấp độ rủi ro do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tinh Phú Thọ”.
39	Ông Nguyễn Đình Thuật, Trưởng phòng Dự báo Đài KTTV khu vực Đông Bắc	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo lũ và cảnh báo ngập lụt cho hệ thống sông Bằng Giang – Kỳ Cùng”.
40	Ông Vũ Văn Quân,	Là Thư ký Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo lũ và cảnh báo ngập lụt cho hệ thống sông

	Viên chức Phòng dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Đông Bắc	Bằng Giang – Kỳ Cùng”.
41	Ông Nguyễn Văn Bảy, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ cảnh báo, dự báo chi tiết các cấp độ rủi ro thiên tai khí tượng cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ”.
42	Ông Nguyễn Xuân Tiên, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Là thành viên chính “Nghiên cứu đánh giá mức độ thay đổi về độ dốc lưu vực, độ dốc lòng sông và khả năng điều tiết của lưu vực sông Lam” (<i>thuộc Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu đánh giá sự thay đổi một số đặc trưng lưu vực sông Lam phục vụ theo dõi, giám sát và phát triển bền vững nguồn nước</i>).
43	Ông Lê Đức Cường, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu sử dụng số liệu ra đa để cảnh báo/ dự báo bão kèm mưa lớn, phục vụ xây dựng cấp độ rủi ro thiên tai cho khu vực Bắc Trung Bộ”.
44	Ông Trịnh Đức Trường, Trưởng trạm ra đa Vinh, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Là thành viên chính “Nghiên cứu xây dựng bộ bản đồ số cao độ rủi ro thiên tai do bão, ATNĐ và Mưa lớn từ trường mây bão chi tiết đến cấp huyện ở khu vực Bắc Trung Bộ” (<i>thuộc Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu sử dụng số liệu ra đa để cảnh báo/ dự báo bão kèm mưa lớn, phục vụ xây dựng cấp độ rủi ro thiên tai cho khu vực Bắc Trung Bộ”</i>).
45	Bà Đỗ Thị Thi, Viên chức Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Là thành viên chính “Nghiên cứu xây dựng công cụ hỗ trợ cảnh báo, dự báo quỹ đạo của bão và áp thấp nhiệt đới ở Bắc Trung Bộ Bằng Ra đa TRS-2730” (<i>thuộc Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu sử dụng số liệu ra đa để cảnh báo/ dự báo bão kèm mưa lớn, phục vụ xây dựng cấp độ rủi ro thiên tai cho khu vực Bắc Trung Bộ”</i>).
46	Ông Đặng Văn Dũng, Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long”.
47	Ông Võ Anh Kiệt, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo chi tiết theo cấp độ rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ lụt, nắng nóng, hạn hán đến cấp xã (vùng), huyện thuộc tỉnh Ninh Thuận”.
48	Ông Trần Quang	Là Thư ký và thành viên chính của Đề tài NCKHCN cấp tỉnh

	Hào, Trưởng phòng Mạng lưới trạm & Thông tin KTTV, Đài KTTV tỉnh Tây Nguyên	“Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông”.
49	Ông Nguyễn Văn Minh, Viên chức Phụ trách trạm Ra đa thời tiết Pleiku, Đài KTTV tỉnh Tây Nguyên	Là thành viên chính của Đề tài NCKHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông”.
50	Ông Phan Huy Đông, Viên chức Đài KTTV tỉnh Đắk Nông, Đài KTTV tỉnh Tây Nguyên	Là thành viên chính của Đề tài NCKHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông”.
51	Ông Hoàng Việt Long, Viên chức phòng Mạng lưới trạm & Thông tin KTTV, Đài KTTV tỉnh Tây Nguyên	Là Thư ký và thành viên chính của Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu xây dựng công cụ kiểm tra tính chất hợp lý tài liệu chỉnh biên thủy văn tại Đài KTTV khu vực Tây Nguyên”.
52	Ông Nguyễn Kim Hoàng, Viên chức phòng Mạng lưới trạm & Thông tin KTTV, Đài KTTV tỉnh Tây Nguyên	Là thành viên chính của Đề tài NCKHCN cấp cơ sở: “Nghiên cứu xây dựng công cụ kiểm tra tính chất hợp lý tài liệu chỉnh biên thủy văn tại Đài KTTV khu vực Tây Nguyên”.
B	Bài báo khoa học	
53	Ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Là tác giả Bài báo Quốc tế “Đánh giá mô hình phỏng khí hậu gió mùa hè trên khu vực Đông Nam Á của mô hình RSM - Evaluatuion of summer monsoon climate predictions over the Indochina Peninsula using regional spectral model”.
54	Ông Dư Đức Tiến, Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám,	Là tác giả “Triển khai hệ thống dự báo tổ hợp khu vực phân giải cáo (SREP32) phục vụ tăng cường chất lượng dự báo và cảnh báo mưa lớn trên khu vực Việt Nam” Được đăng tải trên Tạp chí quốc tế “Impacts of Different Physical

	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Parameterization Configurations on Widespread Heavy Rain Forecast over the Northern Area of Vietnam in WRF-ARW Model”.
55	Ông Đoàn Quang Trí, Trưởng Ban Thư ký Biên tập, Tạp chí Khí tượng Thủy văn	Là thành viên tham gia Bài báo quốc tế “Fluoride contamination. Health problems and remediation methods in Asian groundwater: A comprehensive review” (Ô nhiễm Florua, các vấn đề sức khỏe và phương pháp khắc phục trong nước ngầm Châu Á: Đánh giá toàn diện).
56	Ông Nguyễn Bá Thủy, Trưởng phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia	Là tác giả Bài báo khoa học “Công nghệ dự báo nước dâng do gió mùa tại ven biển Nam Bộ”.
III.	SÁNG KIẾN CẢI TIẾN (GIẢI PHÁP CẢI TIẾN KỸ THUẬT, GIẢI PHÁP TÁC NGHIỆP, GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG TIỀN BỘ KỸ THUẬT)	
57	Ông Trần Tiến Dũng, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục KTTV	Giải pháp “Đổi mới công tác Kiểm tra thi hành pháp luật KTTV tại các địa phương”
58	Ông Nguyễn Đức Toàn, Viên chức phòng Phân tích Môi trường, Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	Giải pháp “Nghiên cứu, chế tạo giá đỡ cuvet 5 trên máy UV -1601PC”.
59	Bà Trần Tuyết Mai, Viên chức phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Giải pháp “Thiết lập công cụ hỗ trợ xác định vùng nguy cơ lũ quét phục vụ cảnh báo lũ quét ở khu vực vùng núi Việt Nam, thử nghiệm tại Trung tâm KTTV quốc gia”.
60	Ông Đoàn Văn Hải, Viên chức phòng Dự báo Thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn	Giải pháp “Xây dựng phần mềm chồng chập bản đồ nguy cơ ngập úng sạt lở đất”.

	quốc gia	
61	Bà Lê Thị Huệ, Viên chức phòng Dự báo thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Giải pháp “Xây dựng bộ mô hình Mike 11 và Mike GIS dự báo lũ xâm nhập mặn sông Cửu Long phục vụ dự báo tác nghiệp tại Trung tâm dự báo KTTV quốc gia”.
62	Ông Nguyễn Mạnh Dũng, Viên chức, phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Giải pháp “Ứng dụng triển khai dự báo Hải văn tại khu vực Đồng bằng Bắc Bộ”.
63	Bà Phạm Thị Châm, Viên chức phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Ứng dụng “Nghiên cứu dự báo ngày bắt đầu mùa mưa ở Tây Nguyên bằng phương pháp phân tích tương quan Cannon” tại Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia.
64	Ông Đào Văn Đạt, Phó trưởng phòng khí tượng thủy văn và môi trường, Liên đoàn Khảo sát KTTV	Ứng dụng “Bộ hiển thị đo lưu tốc dòng chảy LT-2019”.
65	Ông Hoàng Minh Toán, Trưởng phòng Khí tượng ra đa, Đài Khí tượng cao không	Giải pháp “Xây dựng chương trình tự động tìm tên quận, huyện, tỉnh có khả năng xuất hiện dông từ nguồn số liệu ra đa nhằm hỗ trợ thực hiện bản tin cảnh báo”.
66	Bà Bùi Thị Khánh Hòa, Viên chức phòng Khí tượng ra đa, Đài Khí tượng cao không	Giải pháp “Xây dựng chương trình mô phỏng bằng tổ hợp các góc nâng thấp nhất phục vụ bài toán ước lượng mưa bằng ra đa và kiểm soát chất lượng dữ liệu ra đa thời tiết”.
67	Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Tây Bắc	Ứng dụng “Phần mềm thống kê SAS để dự báo tổng lượng mưa, nhiệt độ trung bình mùa vụ sáu tháng cho tỉnh Lai Châu”.

68	Ông Bùi Nam Tuyên, Viên chức Đài KTTV khu vực Việt Bắc	Giải pháp “Xây dựng phần mềm Website tích hợp và khai thác số liệu đo mưa tự động”.
69	Ông Đào Thăng Long, Phó trưởng trạm Ra đa thời tiết Việt Trì, Đài KTTV khu vực Việt Bắc	Giải pháp “Xây dựng chương trình công cụ cảnh báo sớm mưa đá, tổ logic cho khu vực Việt Bắc”.
70	Ông Nguyễn Mạnh Cường, Viên chức trạm Khí tượng Yên Sơn, Đài KTTV khu vực Việt Bắc	Giải pháp “Cải tiến lưỡi cắt cỏ bằng dao sang lưỡi cắt cỏ bằng cước”.
71	Ông Hoàng Mạnh Cường, Viên chức phòng Mạng lưới trạm và thông tin, Đài KTTV khu vực Đông Bắc	Giải pháp “Xây dựng phần mềm quản lý máy và thiết bị tự động khu vực Đông Bắc”.
72	Ông Trịnh Hải Dương, Viên chức Đài KTTV tỉnh Quảng Ninh, Đài KTTV khu vực Đông Bắc	Giải pháp “Xây dựng phương án dự báo mưa định lượng do tác động của không khí lạnh đã đưa vào áp dụng cho Đài KTTV tỉnh Quảng Ninh”.
73	Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Chủ trì xây dựng và triển khai ứng dụng “Phần mềm hỗ trợ quản lý, giám sát và khai thác số liệu quan trắc khí tượng và sản phẩm dự báo thời tiết số trị cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ”.
74	Ông Đinh Hữu Dương, Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Giải pháp “Thử nghiệm dự báo hạn mùa số đợt không khí lạnh trong các tháng mùa đông dựa trên cách tiếp cận dự báo hoàn hảo”.
75	Bà Đồng Thị Phương, Viên chức Đài KTTV tỉnh Hải Dương, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Ứng dụng “Công nghệ viễn thám để tính toán nhiệt độ bề mặt thành phố Chí Linh tỉnh Hải Dương”.

76	Ông Trần Cảnh Tiêu, Trưởng phòng Mạng lưới trạm và thông tin KTTV Đài, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Giải pháp “Cải tiến vị trí lắp đặt đầu đo mực nước tự động theo nguyên lý áp lực màng tại các trạm thủy văn không có công trình giếng lấy nước trên khu vực Bắc Trung Bộ”.
77	Ông Nguyễn Đức Bá, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Giải pháp “Thiết lập bản đồ phân vùng ngập lụt ứng với các cấp mực nước tại các trạm thủy văn để cảnh báo ngập lụt cho các xã thuộc huyện Hương Khê – Hà Tĩnh”.
78	Ông Trịnh Đăng Ba, Viên chức phòng Mạng lưới trạm và thông tin, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Giải pháp “Cải tiến Moden truyền tin gió tự động cho các trạm dùng Datalogger 26700, 26800 trên khu vực Bắc Trung Bộ”.
79	Ông Hoàng Phi Thăng, Phó Trưởng phòng, phòng Mạng lưới trạm và thông tin, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Giải pháp “Cải tiến kỹ thuật gia công Bàu nhiệt kế đo nhiệt độ nước”.
80	Bà Trần Thị Thu Hiền, Viên chức phòng dự báo, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Ứng dụng “Mô hình ROMS 3D để dự báo thủy triều và nước dâng (Khi có thời tiết nguy hiểm xảy ra) chi tiết cho vùng biển khu vực Bắc Trung Bộ”.
81	Ông Nguyễn Văn Dương, Viên chức, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Nghiên cứu chế tạo mạch điện tử đo tự động và hiển thị kết quả đo tốc độ dòng chảy trên sông
82	Ông Nguyễn Minh Tuấn, Viên chức phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Giải pháp “Khai thác sản phẩm dự báo Sóng CMEMS tại khu vực Trung Trung Bộ”.
83	Ông Đặng Ngọc Thông, Viên chức, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Giải pháp “Xây dựng phần mềm thu nhận, giải mã soát lỗi điện báo tại Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ”.

84	Ông Bùi Văn Chanh, Phó Trưởng phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Nghiên cứu “Cải tiến mô hình TANK của Nhật Bản áp dụng trong nghiệp vụ dự báo thủy văn tại Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ”.
85	Bà Hoàng Thị Lan, Viên chức Đài KTTV tỉnh Phú Yên, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Ứng dụng “Phần mềm proShow producer, xây dựng bản tin dự báo thủy văn tỉnh Phú Yên dạng Video”.
86	Bà Trần Huỳnh Thảo, Viên chức, phòng Quản lý mạng lưới trạm, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Giải pháp “Xây dựng bản đồ số xâm nhập mặn tỉnh Hậu Giang”.
87	Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn, Trưởng phòng Thông tin và Dữ liệu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Giải pháp “Nghiên cứu chế tạo thiết bị Datalogger đo mưa tự động bằng các linh kiện hiện có tại Việt Nam”.
88	Ông Nguyễn Công Thành, Viên chức phòng Thông tin và Dữ liệu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Giải pháp “Xây dựng phần mềm điều khiển, xử lý và hiển thị số liệu của thiết bị Datalogger đo mưa tự động”
89	Ông Nguyễn Hồng Hải, Viên chức phòng Quản lý mạng lưới trạm, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Giải pháp “Bộ đếm tín hiệu đo lưu tốc bằng điện thoại theo thời gian thực”.